ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 185 /BC-UBND	*Đắk Lắk, ngày 20 tháng 6 năm 2024*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Công văn số 581/BNV-CCHC ngày 21/02/2022 của Bộ Nội vụ, về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính (CCHC) 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Về kế hoạch CCHC

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác CCHC năm 2024 như: Kế hoạch CCHC năm 2024 với nhiệm vụ trọng tâm *"Tập trung nguồn lực thực hiện CCHC nhà nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ"*; Kế hoạch hoạt động và ngân sách thực hiện CCHC năm 2024; Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2024; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2024; Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2024; Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk 2024; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024[1]…

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tỉnh Đắk Lắk đã bám sát nội dung, chương trình CCHC của Chính phủ, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành Trung ương; chủ động ban hành kế hoạch thực hiện, thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác CCHC trên tất cả các lĩnh vực. Đến nay, có 19/19 sở, ban, ngành; 15/15 UBND huyện, thị xã, thành phố đã ban hành, triển khai kế hoạch CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

---

[1] Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2024; Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hoạt động và ngân sách thực hiện CCHC nhà nước năm 2024; Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tỉnh Đắk Lắk năm 2024; Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2024; Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2024.

2. Về tổ chức, chỉ đạo, điều hành CCHC

Thực hiện Thông báo số 53/TB-VPCP ngày 15/02/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ tại Phiên họp thứ bảy ngày 02/02/2024 theo quan điểm *"Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể CCHC; xác định đầu tư cho CCHC là đầu tư phát triển để tạo khí thế, động lực mới, giá trị mới, thành công mới"* và yêu cầu "Tiếp tục đẩy mạnh CCHC trên cả 06 lĩnh vực với trọng tâm, trọng điểm như sau: về thể chế, tập trung tháo gỡ vướng mắc pháp lý cho sản xuất, kinh doanh; về cải cách TTHC, tập trung đơn giản hóa TTHC, phân cấp, phân quyền, giảm chi phí đầu vào, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp; về cải cách tổ chức bộ máy hành chính, tập trung xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao năng lực thực thi của cán bộ, công chức, viên chức; về cải cách chế độ công vụ, tập trung tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường văn hóa công sở, xây dựng đạo đức công vụ, tăng cường trách nhiệm của các cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ đối với người dân và doanh nghiệp; về cải cách tài chính công, tập trung tăng cường các biện pháp tăng thu, giảm chi thường xuyên, cơ cấu lại, tăng chi cho đầu tư phát triển, chống tiêu cực, tham nhũng trong việc sử dụng tài chính công; về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, công dân số, đặc biệt là tập trung triển khai Đề án 06"; Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh quán triệt các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố về quan điểm, yêu cầu và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tốt công tác CCHC trong năm 2024.

Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án Xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chỉ số CCHC năm 2023 của tỉnh Đắk Lắk đạt 87,33 điểm, xếp vị thứ 28/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; so với năm 2022, chỉ số CCHC tăng 2,86 điểm, cải thiện 10 bậc. Chỉ số SIPAS năm 2023 của tỉnh Đắk Lắk đạt 81,49%, xếp vị thứ 39/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 1,02%. Chỉ số PAPI năm 2023 của tỉnh đạt 42,3265 điểm, xếp vị thứ 31/61/63 tỉnh, thành phố; tăng 1,2042 điểm và tăng 10 bậc so với năm 2022, đây là kết quả tốt nhất của tỉnh từ năm 2012 đến nay. Về xác định Chỉ số CCHC năm 2023 đối với các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2854/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng công tác CCHC trên địa bàn tỉnh và triển khai thẩm định Chỉ số CCHC năm 2023 đối với 18 sở, ban, ngành, 15/15 huyện, thị xã, thành phố.

UBND tỉnh đã ban hành và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao về đẩy mạnh CCHC gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải thiện môi trường

đầu tư kinh doanh; khẩn trương thực hiện các đề án, dự án CCHC trọng tâm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC; xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân và trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai nhiệm vụ để thực hiện trọng tâm trong 6 tháng đầu năm 2024. Nhiều sáng kiến, giải pháp CCHC được triển khai như: (1) Ban hành các nội dung hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh; (2) Triển khai tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân qua dịch vụ phản ánh hiện trường trên địa bàn toàn tỉnh qua ứng dụng Đắk Lắk trực tuyến hoặc tổng đài 0262.1022, địa chỉ: *tuongtaccongdan.daklak.gov.vn*; (3) Hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến qua việc giảm phí và lệ phí thực hiện TTHC trực tuyến (HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết quy định giảm phí, lệ phí khi thực hiện TTHC trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến).

Tỉnh đã triển khai khảo sát sự hài lòng người bệnh và nhân viên y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, Đắk Lắk là tỉnh có số phiếu khảo sát sự hài lòng người bệnh đứng thứ 3 trên toàn quốc, sau thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Hà Nội (*theo kết quả thống kê trực tuyến của Bộ Y tế*), cụ thể:

- Kết quả sự hài lòng người bệnh điều trị nội trú quý II năm 2024 của tỉnh Đắk Lắk/cả nước là: 4,67/4,50/5 điểm.

- Kết quả sự hài lòng người bệnh điều trị ngoại trú quý II năm 2024 của tỉnh Đắk Lắk/cả nước là: 4,62/4,46/5 điểm.

Tỉnh đã triển khai khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân (học sinh, phụ huynh, giáo viên, các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp) tại 56 đơn vị trực thuộc và 15 Phòng Giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố với 02 nội dung: Khảo sát sự hài lòng của người dân đối với các cơ sở giáo dục và khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với các cơ quan quản lý giáo dục, kết quả:

- Đối với kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân đối với các cơ sở giáo dục có 10.230 học sinh, phụ huynh, các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp liên quan tham gia khảo sát. Qua 7 nhóm nội dung, với 24 câu hỏi, có 242.257/ 245.520 ý kiến đánh giá hài lòng và rất hài lòng đạt tỷ lệ 98,67%.

- Đối với kết quả khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với các cơ quan quản lý giáo dục, có 2.158 cá nhân, tổ chức tham gia khảo sát. Qua 5 nội dung câu hỏi, có 10.723/10.790 ý kiến, tỷ lệ ý kiến đánh giá hài lòng, rất hài lòng đạt 99,37% (tăng 0,2% so với cùng kỳ năm 2023).

3. Về kiểm tra và tuyên truyền CCHC

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát CCHC được chú trọng, quan tâm thực hiện thường xuyên trong năm 2024 như: Triển khai Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch thanh tra chuyên đề trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trên phạm vi toàn tỉnh, Thanh tra tỉnh và các cơ quan liên quan đã thành lập Đoàn thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tại 07 sở, ngành và 02 đơn vị cấp huyện[2], đến nay Đoàn đang tổng hợp kết quả thanh tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Trình ban hành Kế hoạch làm việc của Đoàn giám sát lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 24/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Cư Kuin và đồng chí Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Cư Kuin. Triển khai Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh, theo đó trong năm 2024 sẽ tiến hành kiểm tra 21 cơ quan, đơn vị[3]. Đến nay, Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh năm 2024 ban hành thông báo kiểm tra tại các địa phương (đợt 1).

Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC được chú trọng, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC Nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Tỉnh đã tổ chức Hội thi "*Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính và Văn hoá công sở"* tỉnh Đắk Lắk năm 2024. Tỉnh tiếp tục duy trì Chương trình "*Dân hỏi, thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước trả lời*". Từ đầu năm đến nay, đã phát sóng 04 chương trình truyền hình trực tiếp[4]. Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tiếp tục tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác CCHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử của ngành, địa phương cụ thể:

---

[2] Gồm: Văn phòng UBND tỉnh và các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Tài chính và UBND huyện Cư M'gar, UBND thành phố Buôn Ma Thuột.

[3] Bao gồm: cấp sở (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ; Ban Dân tộc tỉnh; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Công an tỉnh); cấp huyện (UBND các huyện: M'Đrắk; Ea Kar; Ea Súp; UBND huyện Buôn Đôn; Krông Búk); cấp xã (UBND các xã: Cư Prao, Cư Kroá thuộc huyện M'Đrắk; UBND các xã: Cư Yang, Cư Prông thuộc huyện Ea Kar; UBND các xã: Ia Jlơi, Ia Lốp thuộc huyện Ea Súp; UBND các xã: Cuôr Knia, Krông Na thuộc huyện Buôn Đôn; UBND các xã: Cư Kbô, Cư Né thuộc huyện Krông Búk).

[4] Với chủ đề: (1) Tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID, những lợi ích khi kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử. Ứng dụng phần mềm ASM phục vụ hoạt động quản lý, thông báo lưu trú góp phần CCHC, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở kinh doanh lưu trú, trường học nội trú và quản lý lưu trú trên xe khách đường dài; (2) Cải cách TTHC và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên môi trường mạng; (3) TTHC cấp Phiếu lý lịch tư pháp; (4) Các chính sách hỗ trợ việc làm cho người lao động; hệ thống các đơn vị, doanh nghiệp tham gia dịch vụ hoạt động việc làm trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 24/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về CCHC. Tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công nhiệm vụ của Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2024.

- Tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập đối với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Tuyên truyền việc chỉ đạo, điều hành CCHC và việc thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế, cải cách TTHC, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

Triển khai Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP); công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL tiếp tục được quan tâm chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng văn bản và nâng cao chất lượng quản lý Nhà nước bằng pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 18 Nghị quyết và 31 Quyết định văn bản QPPL theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính khả thi; các văn bản ban hành đều được cập nhật kịp thời, đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh *(vbpl.vn/daklak)* theo quy định. Chính quyền cấp huyện ban hành 15 văn bản QPPL.

UBND tỉnh tự kiểm tra 31 văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành, không có văn bản QPPL có dấu hiệu trái pháp luật và trong thời gian này, cũng không phát sinh thông báo của bộ, ngành về văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh có dấu hiệu trái pháp luật.

Xây dựng Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng, mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định bảo đảm có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của

Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là ngày 01/7/2024. Lập Danh mục văn bản QPPL của tỉnh quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024; Thường trực HĐND tỉnh xem xét ban hành Quyết định về Danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết Luật Đất đai năm 2024 và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định về Danh mục quyết định QPPL của UBND tỉnh quy định chi tiết Luật Đất đai năm 2024.

Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL: UBND tỉnh ban hành Quyết định 264/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2023 (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023); Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh Đắk Lắk kỳ 2019-2023. Ngoài ra, báo cáo kết quả rà soát các văn bản QPPL có liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương (Báo cáo số 151/BC-UBND ngày 17/5/2024); Báo cáo rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh phục vụ triển khai Đề án 06 (Báo cáo 125/BC-STP ngày 29/5/2024); UBND tỉnh góp ý dự thảo báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất trong cả nước kỳ 2019-2023 (Công văn số 3899/UBND-NC ngày 08/5/2024).

Đối với văn bản cần xử lý sau rà soát, hệ thống hóa kỳ 2019-2023: tại Danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh cần đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới qua rà soát năm 2022 (ban hành kèm theo Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 29/02/2024) có 104 văn bản cần đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới. Đến nay, các đơn vị đã tham mưu xử lý đối với 47/104 văn bản (đạt tỷ lệ 45,1%).

Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thông qua các thông tin được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng. Ngoài ra, còn thu thập thông tin thông qua chuyên mục "*Tiếp nhận thông tin về tình hình thi hành pháp luật*" trên Trang thông tin điện tử của đơn vị, của Sở Tư pháp để thu thập thông tin do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phản ánh, cung cấp...

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Về rà soát, đánh giá TTHC:

Thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC, phát hiện các bất cập về TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, giấy tờ công dân cần cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thẩm quyền giải quyết, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm

soát TTHC, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2024 (Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 02/02/2024). Theo Kế hoạch, có tất cả 09 cơ quan, đơn vị[5] được giao chủ trì triển khai thực hiện rà soát TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và quản lý của cơ quan, đơn vị mình. Bên cạnh đó, Kế hoạch còn xác định rà soát theo nhiệm vụ trọng tâm đối với 08 lĩnh vực[6]. Văn phòng UBND đã phối hợp với Sở Y tế, Sở Nội vụ hoàn thành rà soát, đánh giá TTHC lĩnh vực Y tế, Nội vụ (Báo cáo số 39/BC-VPUBND ngày 01/4/2024 của Văn phòng UBND tỉnh).

Bên cạnh đó, tiếp tục chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trong năm 2024 *(ban hành kèm theo Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh).*

b) Về công bố, cập nhật, công khai TTHC:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành 47[7] Quyết định công bố Danh mục TTHC.

Thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, Quyết định công bố TTHC ngay sau khi được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ký, ban hành đều được UBND tỉnh giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định. Bên cạnh đó, để công khai TTHC theo quy định, ngoài việc cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia, các bộ TTHC ngay sau khi công bố đều được các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh niêm yết công khai

---

[5] Các Sở: Y tế, Nội vụ, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh.

[6] Lĩnh vực: Y tế, Nội vụ, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường.

[7] Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 15/12/2023; Quyết định số 2778/QĐ-UBND ngày 26/12/2023; Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 29/12/2023; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2024; Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 11/01/2024; Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 15/01/2024; Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 15/01/2024; Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 15/01/2024; Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 18/01/2024; Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 25/01/2024; Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 25/01/2024; Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 06/02/2024; Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 06/02/2024; Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 06/02/2024; Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 07/02/2024; Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 16/02/2024; Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 21/02/2024; Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 04/3/2024; Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 08/3/2024; Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 08/3/2024; Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 11/3/2024; Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 11/3/2024; Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 13/3/2024; Quyết định số 767/QĐ-UBND ngày 14/3/2024; Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 18/3/2024; Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 18/3/2024; Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 22/3/2024; Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 22/3/2024; Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 01/4/2024; Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 01/4/2024; Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 08/4/2024; Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 10/4/2024; Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 10/4/2024; Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 11/4/2024; Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 17/4/2024; Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 23/4/2024; Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 23/4/2024; Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 23/4/2024; Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 26/4/2024; Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 07/5/2024; Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 10/5/2024; Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 13/05/2024; Quyết định số 1563/QĐ-UBND ngày 27/5/2024; Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 28/5/2024; Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 04/6/2024; Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 06/6/2024; Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 07/6/2024.

tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hoặc tại nơi thực hiện TTHC; đồng thời, công khai trên các Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Mặc khác, các bộ TTHC này cũng được đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định.

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

Tỉnh đã thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Hiện nay, có tất cả 19 lĩnh vực TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 19 sở, ban, ngành được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm[8].

- Đối với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh: 20/20 cơ quan đã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Đối với các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh: Hiện tại đã có 7/7 đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông gồm: Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đắk Lắk và Công an tỉnh.

- Đối với cấp huyện: có 15/15 UBND huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Đối với cấp xã: có 184/184 UBND xã, phường, thị trấn đã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định.

d) Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tỉnh đã tiếp nhận 75 PAKN của công dân về quy định TTHC (trong đó: có 63 PAKN thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, 6 phản ánh, kiến nghị qua đường công văn và 6 PAKN thông qua số điện thoại đường dây nóng 080.50179). Đến nay, 64 PAKN đã được các cơ quan có liên quan trả lời theo đúng quy định, 11 PAKN đang xử lý theo quy định (UBND tỉnh đã chuyển PAKN đến cơ quan, đơn vị, địa phương để xử lý).

e) Nhiệm vụ liên quan khác:

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1894/UBND-KSTTHC ngày

[8] Các lĩnh vực gồm: Giao thông Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Công Thương, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Ngoại vụ, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Công an, Bảo hiểm xã hội.

08/3/2024 về việc đôn đốc thực hiện Đề án 06 và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, triển khai thực thi phương án phân cấp giải quyết TTHC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 706/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 về việc ủy quyền cho Sở Tư pháp giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại địa phương nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024, UBND tỉnh chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện nghiêm, đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ về cải cách TTHC được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; đẩy mạnh các giải pháp triển khai Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 và Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 07/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh *(triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ)*; đồng thời, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung rà soát, hoàn thành các nhiệm vụ cải cách TTHC theo đúng tiến độ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25/01/2024, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023, Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

Trong 6 tháng năm 2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ và Kế hoạch số 182-KH/TU ngày 24/10/2023 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Kế hoạch triển khai Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

UBND tỉnh báo cáo, kiến nghị Bộ Nội vụ xem xét, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Tổ chức Trung ương để điều chuyển biên chế công chức giao cho Đội công tác phát động quần chúng về biên chế khối Đảng, đoàn thể thuộc Tỉnh ủy Đắk Lắk quản lý, để sử dụng, tuyển dụng và thực hiện chế độ chính sách theo quy

định; văn bản UBND tỉnh đề nghị Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn sắp xếp cơ cấu tổ chức và bố trí biên chế của các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chuyển giao 227 biên chế viên chức (số lượng người làm việc) và 05 hợp đồng lao động ở vị trí hỗ trợ phục vụ (theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP) từ Sở Y tế về UBND thành phố Buôn Ma Thuột để bố trí cho Trung tâm Y tế thành phố Buôn Ma Thuột.

Trên cơ sở Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/5/2024 của HĐND tỉnh khóa X, kỳ họp chuyên đề lần thứ Mười hai về Quyết định biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, biên chế hội đặc thù của tỉnh Đắk Lắk năm 2024; quyết định biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, biên chế hội đặc thù của tỉnh Đắk Lắk năm 2024.

Đến ngày 15/6/2024, sau khi sắp xếp, tổ chức lại, trên địa bàn tỉnh có 1.054 đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: 06 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, 129 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Sở, ban, ngành và 919 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện.

Việc quản lý và sử dụng biên chế của các cơ quan, đơn vị cơ bản được thực hiện đúng quy định, các cơ quan, đơn vị đã tập trung xây dựng phương án và tổ chức tuyển dụng viên chức theo số biên chế được giao cơ bản kịp thời, đúng quy định. Ban hành Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Được sự quan tâm của Trung ương Đảng, Chính phủ, trực tiếp là Bộ Nội vụ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Đắk Lắk; công tác triển khai, thực hiện về phân quyền, phân cấp theo quy định của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương luôn được thực hiện quả tại tỉnh Đắk Lắk. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; theo đó, tại điểm c khoản 7 Điều 1 Nghị quyết của Chính phủ đã xác định nhiệm vụ của UBND cấp tỉnh đó là "Căn cứ quy định của pháp luật chuyên ngành và quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phân cấp trong quản lý nhà nước tại Nghị quyết này, UBND cấp tỉnh xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, trình HĐND

cùng cấp thông qua trước khi ban hành Quyết định và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật".

Trên cơ sở Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII, một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, HĐND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 về việc thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (Đề án số 6032/ĐA-UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh).

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 09/5/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 10/10/2023 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với UBND cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

4. Cải cách chế độ công vụ

Triển khai thực hiện Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, tỉnh đã hướng dẫn việc xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, tỉnh hoàn thành 100% việc phê duyệt đề án của các cơ quan, đơn vị đã được ban hành chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức. Tiếp tục phê duyệt các cơ quan, đơn vị mới thực hiện sáp nhập, cơ cấu lại tổ chức bộ máy sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức.

Thỏa thuận tiếp nhận công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với 58 trường hợp; quyết định bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch công chức đối với 79 trường hợp; thỏa thuận bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, chuyển chức danh nghề nghiệp 96 trường hợp; thỏa thuận nâng bậc lương trước thời hạn đối với 371 trường hợp; thỏa thuận nâng bậc lương trước thời hạn cho người có thông báo nghỉ hưu 06 trường hợp; quyết định tiếp nhận vào làm công chức đối với 73 trường hợp; thỏa thuận tiếp nhận vào làm công chức, viên chức để bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý đối với 10 trường hợp.

UBND tỉnh ban hành quyết định nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn cho cán bộ, công chức, viên chức đối với 39 trường hợp; quyết định nâng bậc lương trước thời hạn cho người có thông báo nghỉ hưu đối với 01 trường hợp; quyết định hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung 05 trường hợp;

quyết định nâng phụ cấp thâm niên nghề 05 trường hợp; quyết định chuyển xếp lương đối với người quản lý doanh nghiệp 03 trường hợp; quyết định miễn nhiệm ngạch Thanh tra viên đối với 02 trường hợp; quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương ngạch chuyên viên chính đối với 02 trường hợp; quyết định chuyển ngạch và bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính đối với 29 trường hợp; quyết định bổ nhiệm, chuyển chức danh nghề nghiệp 03 trường hợp; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tiếp nhận và bổ nhiệm, điều động, điều động và bổ nhiệm, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đối với 18 trường hợp; quyết định nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội: 05 trường hợp.

Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc: UBND huyện Krông Búk, UBND huyện Ea Kar, Sở Kế hoạch và Đầu tư; quyết định phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng đặc cách giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc: UBND huyện Cư Kuin, UBND huyện Buôn Đôn. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc: Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Krông Năng, UBND huyện Krông Ana, quyết định công nhận kết quả kỳ tuyển dụng đặc cách giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND huyện Cư Kuin, với tổng số 452 người trúng tuyển.

UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt đối tượng đủ điều kiện tinh giản biên chế đợt I năm 2024 đối với 57 trường hợp; quyết định cử cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng Chuyên viên cao cấp: 03 trường hợp; bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp sở, huyện: 15 trường hợp; bồi dưỡng thanh tra viên chính: 01 trường hợp. Phối hợp với Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh tổ chức 02 lớp bồi dưỡng xây dựng Đề án vị trí việc làm cho 141 công chức, viên chức.

Triển khai Kế hoạch số 4753/KH-UBND ngày 03/06/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, Sở Nội vụ đã ban hành nhiều văn bản gửi các cơ quan, đơn vị để đăng ký nhu cầu thu hút nhân tài trong các lĩnh vực về công tác tại đơn vị. Tuy nhiên, không có cơ quan, đơn vị nào có nhu cầu thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Các cơ quan đơn vị đã triển khai thực hiện nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp; từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự phát triển của tỉnh.

5. Cải cách tài chính công

a) Về công tác phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên:

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022. Căn cứ theo quy định về phân cấp và các chế độ, chính sách, nhiệm vụ phát sinh, Sở Tài chính có văn bản hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị lập dự toán; tham mưu UBND tỉnh trình HĐND quyết định giao dự toán; hướng dẫn thực hiện dự toán; hướng dẫn kết sổ kế toán trên Hệ thống Thông tin Quản lý Ngân Sách và Kho bạc (Tabmis) vào thời điểm cuối năm; kiểm tra, hướng dẫn quyết toán ngân sách theo niên độ. Nhờ đó, chu trình ngân sách từ khâu lập dự toán cho đến chấp hành và quyết toán ngân sách vận hành hiệu quả, ổn định.

b) Về thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về tài chính, ngân sách: Thực hiện Công văn số 61/KTNN-TH ngày 29/6/2023 của Kiểm toán Nhà nước về việc gửi báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2022. UBND tỉnh ban hành văn bản gửi các đơn vị triển khai thực hiện kiến nghị của kiểm toán và báo cáo Kiểm toán Nhà nước theo quy định.

c) Về kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công:

- Nhìn chung, công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh đã nghiêm túc thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

+ Việc quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện đúng theo phân cấp thẩm quyền tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND tỉnh ban hành.

+ Việc đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản thực hiện theo kế hoạch, tiêu chuẩn định mức và trong dự toán được giao. Tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh được thực hiện hạch toán, mở sổ theo dõi đầy đủ về hiện vật, giá trị và thực hiện chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định theo Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 của UBND tỉnh.

+ Việc thực hiện công khai quản lý, sử dụng tài sản công (Công khai dự toán ngân sách; công khai kế hoạch mua sắm tài sản công theo dự toán; công khai thực hiện việc mua sắm tài sản công theo dự toán…) đã được các cơ quan, tổ chức, đơn vị quan tâm và được thực hiện qua việc công bố trong các cuộc họp thường niên; đưa lên trang thông tin điện tử; …

+ Việc cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu tài sản vào dữ liệu quốc gia đã được các cơ quan, tổ chức, đơn vị quan tâm thực hiện; tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị chưa phản ánh kịp thời tình hình biến động tài sản, công tác quản lý hồ sơ liên quan đến tài sản tại đơn vị còn thiếu sót, gây khó khăn trong việc tổng hợp số liệu báo cáo.

- Tình hình mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung:

Thực hiện Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung và Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 ban hành quy định mua sắm tài sản công theo phương thức mua sắm tập trung. Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 841/STC-HCSN ngày 16/4/2019 về việc hướng dẫn thực hiện mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung năm 2019. Hiện nay, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản đã trình UBND tỉnh quyết định mua sắm tài sản theo phương thức tập trung năm 2024.

- Việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 27/3/2020. Theo đó, UBND tỉnh đã phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với 4.744 cơ sở nhà, đất, với tổng diện tích đất 3.034.809.612,4 m^2 (trong đó diện tích đất rừng 2.972.826.406 m^2).

- Về việc sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP:

UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 509/UBND-KT ngày 16/01/2020 về việc phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác cho

các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, đơn vị; với tổng số xe ô tô thực hiện sắp xếp lại 452 chiếc, nguyên giá theo sổ sách kế toán: 338.682 triệu đồng, giá trị còn lại 92.912 triệu đồng. Đến nay, UBND tỉnh xử lý tài sản công sau khi thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ[9].

d) Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

Thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. UBND tỉnh ban hành Công văn số 9207/UBND-KT ngày 24/9/2021 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Hiện nay, Chính phủ ban hành Nghị định số 116/NQ-CP ngày 05/09/2022 của Chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm.

Hiện nay các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh quản lý đã được UBND tỉnh phê duyệt phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 theo quy định. Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương quản lý năm 2024 là 1.054 đơn vị.

6. Xây dựng và Phát triển Chính phủ điện tử

a) Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chính quyền điện tử, chính quyền số: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2024.

b) Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật:

- 100% CBCCVC ở các sở, ban, ngành (cấp tỉnh); UBND các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (cấp xã) được trang bị máy tính.

- 100% cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện đã có hệ thống mạng nội bộ.

- 100% cơ quan Nhà nước có kết nối internet băng thông rộng.

- Các hệ thống thông tin dùng chung được hình thành đã đảm bảo, tuân thủ theo đúng mục tiêu khi xây dựng nhiệm vụ, theo đúng định hướng, chủ trương về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số; các cơ quan, đơn vị đã kết nối mạng WAN, LAN vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

---

[9] Tại Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 15/9/2020, Quyết định số 2150/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xử lý tài sản công sau khi thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ, Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 20/11/2020, Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 09/7/2021, Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 và Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 24/8/2021.

- Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông được trang bị đầy đủ các điều kiện để tích hợp các hệ thống phần mềm của tỉnh. Hiện nay, đã phục vụ cho Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, Phần mềm Quản lý cán bộ công chức, viên chức.

c) Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng:

Hệ thống LGSP của tỉnh đã bước đầu được xây dựng để đáp ứng các hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu thống nhất và dùng chung cho các hệ thống công nghệ thông tin khác trên toàn tỉnh đáp ứng cho việc kết nối các ứng dụng, dịch vụ với các dữ liệu trao đổi có cấu trúc, định dạng khác nhau. Các hệ thống có thể kết nối khai thác, chia sẻ dữ liệu trên nền tảng trục tích hợp dữ liệu để đồng bộ hóa các dữ liệu dùng chung toàn tỉnh, hiện nay tỉnh đã xây dựng trục tích hợp dữ liệu (ESB), Quản lý bảo mật và xác thực tập trung SSO.

- Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành đã được triển khai đồng bộ đến toàn bộ các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã. Hoàn thành kết nối, liên thông và trao đổi văn bản điện tử giữa Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành của tỉnh với Hệ thống của Văn phòng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Về nền tảng đô thị thông minh, đã triển khai các dịch vụ giám sát, bao gồm: Giám sát lĩnh vực Dịch vụ công; Giám sát lĩnh vực Dịch vụ Phản ánh hiện trường; Giám sát lĩnh vực Điều hành kinh tế, xã hội; Giám sát lĩnh vực An ninh - Trật tự đô thị và điều hành giao thông; Giám sát, điều hành lĩnh vực Tài nguyên môi trường; Các dịch vụ Giám sát điều hành lĩnh vực Y tế, Giám sát điều hành lĩnh vực Giáo dục, Giám sát điều hành lĩnh vực Du lịch; Dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng (SOC).

- Về thanh toán trực tuyến, Cổng Dịch vụ công của tỉnh đã kết nối với nền tảng thanh toán tập trung trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia từ ngày 15/7/2020, triển khai thanh toán trực tuyến cho các dịch vụ công trực tuyến toàn trình của tỉnh có phí, lệ phí. Tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024 có 6.189 giao dịch thanh toán trực tuyến, với tổng số tiền hơn 25 tỷ đồng; trong đó giao dịch thành công hơn 15 tỷ đồng, không thành công gần 10,5 tỷ đồng.

- Đã phân quyền cho hơn 1.364 tài khoản của cán bộ, công chức xem các báo cáo hiện có trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Thực hiện thường xuyên việc kết nối, chia sẻ thông tin về trang thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với hệ thống đánh giá, thu thập thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý, vận hành theo quy định.

d) Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu:

- Cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của tỉnh đã đồng bộ với các CSDL dùng chung quốc gia, đáp ứng yêu cầu về mặt liên thông, chia sẻ dữ liệu theo kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0. Tỉnh đã hoàn thiện 25[10]cơ sở dữ liệu dùng chung với mục tiêu lưu trữ, bổ sung, cập nhật toàn bộ các danh mục dùng chung toàn tỉnh để chia sẻ cho các hệ công nghệ thông tin khác.

- Kết nối, tích hợp dữ liệu từ các nguồn CSDL chuyên ngành của tỉnh với Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) của tỉnh, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời dữ liệu phục vụ vận hành của Trung tâm IOC: Dữ liệu chỉ tiêu kinh tế - xã hội, báo cáo, thống kê; dữ liệu giám sát hành chính công, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, quản lý văn bản và điều hành; dữ liệu giám sát, điều hành lĩnh vực y tế, lĩnh vực giáo dục, dữ liệu về du lịch thông minh, dữ liệu phục vụ giám sát camera an ninh, an toàn giao thông; dữ liệu giám sát an toàn thông tin; giám sát điều hành các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh.

đ) Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024, tổng số văn bản điện tử gửi trên trục liên thông văn bản của tỉnh là 377.628 trong đó: 359.024 (nội bộ trong tỉnh); 18.604 (ngoài tỉnh); tỷ lệ ký số đạt 100%;

Đến nay, có trên 48.500 tài khoản thư điện tử công vụ của CBCCVC dùng để trao đổi thông tin trong công việc trên Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh.

- Đến ngày 14/6/2024 số liệu được trích xuất trên Cổng của Ban cơ yếu Chính phủ tại địa chỉ: *ca.gov.vn* , ghi nhận: 7.203 chứng thư số các nhân, 1.053 chứng thư số cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh Đắk Lắk.

e) Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

Hiện nay, 19/19 Sở, ban, ngành và 15/15 UBND cấp huyện có Cổng/Trang thông tin điện tử. Hệ thống Cổng/Trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước tỉnh đã từng bước được cải thiện về giao diện, hoạt động cung cấp và tiến tới minh bạch thông tin của cơ quan nhà nước; đặc biệt là thông tin về công tác chỉ đạo điều hành, thông tin kinh tế, xã hội của tỉnh đã đăng tải kịp thời trên môi trường mạng phục vụ rộng rãi cho cộng đồng, xã hội.

---

[10] Danh mục cơ quan; Danh mục đơn vị; Danh mục cán bộ công chức; Danh mục loại tổ chức, cá nhân; Danh mục tình trạng hôn nhân; Danh mục quan hệ gia đình; Danh mục vị trí việc làm; Danh mục địa giới hành chính; Danh mục tuyến đường; Danh mục dân tộc; Danh mục tôn giáo; Danh mục quốc tịch; Danh mục trình độ chuyên môn kỹ thuật; Danh mục nghề nghiệp; Danh mục thông tin sinh trắc học; Danh mục loại văn bản; Danh mục cấp văn bản; Danh mục lĩnh vực văn bản; Danh mục độ mật; Danh mục độ khẩn; Danh mục quy trình; Danh mục giấy tờ kèm theo; Danh mục bộ TTHC; Danh mục lĩnh vực TTHC; Danh mục loại hình doanh nghiệp.

f) Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần:

Đến nay, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk, tại địa chỉ: *dichvucong.daklak.gov.vn* cung cấp: 1.689 TTHC. Trong đó dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 676, dịch vụ công trực tuyến một phần: 751, dịch vụ công dịch vụ cung cấp thông tin: 262; tỷ lệ triển khai DVCTT toàn trình của tỉnh đạt 100% TTHC đủ điều kiện cung cấp toàn trình.

Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024, Hệ thống iGate đã giải quyết 384.618 hồ sơ theo cơ chế Một Cửa điện tử liên thông, tỷ lệ giải quyết đúng hạn 99,57% (382.982/384.618 hồ sơ).

- Tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần, dịch vụ công dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến) của tỉnh: 565.

- Số lượng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến): 204; đạt tỷ lệ: 36,11% (204/565).

- Số lượng Dịch vụ công trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến): 271; Tỷ lệ DVCTT một phần có phát sinh hồ sơ: 47,96% (271/565). Trong đó, số dịch vụ công trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 215, đạt tỷ lệ: 79,34% (215/271).

- Số lượng Dịch vụ công dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến có phát sinh hồ sơ: 90; đạt tỷ lệ: 15,93% (90/565).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tỉnh Đắk Lắk đã có chỉ đạo quyết liệt triển khai CCHC, đưa ra các giải pháp tích cực trong giải quyết khó khăn, vướng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, việc triển khai CCHC trong thời gian qua vẫn còn tồn tại, hạn chế:

- Một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời rà soát thường xuyên văn bản QPPL của HĐND, UBND cùng cấp khi có văn bản pháp luật mới hoặc khi tình hình kinh tế - xã hội không còn phù hợp; chưa kịp thời, sâu sát trong việc tổng kết, đánh giá tình hình thực thi lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để làm cơ sở cho việc xây dựng văn bản, dẫn đến việc tham mưu xây dựng văn bản còn chậm trễ, chất lượng dự thảo chưa cao.

- Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật có nội dung chung chung, khó xác định và không có định lượng rõ ràng, nhưng để đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật lại cần căn cứ vào các tiêu chí cụ thể, rõ ràng song đến nay cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành được bộ tiêu chí này nên còn lúng túng trong

việc tổ chức đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật đối với từng văn bản, từng quy định cũng như thống kê cụ thể các quy định chưa được tuân thủ trên thực tế.

- Nhiệm vụ cụ thể đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh xác định tại các Chương trình, Kế hoạch. Tuy nhiên, trong quá trình tham mưu, thực hiện vướng mắc lớn nhất đó là đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập cần thực hiện sắp xếp trong quy hoạch mạng lưới do Trung ương ban hành khi chưa có quy hoạch thì chưa có cơ sở để triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.

- Khi Bộ trưởng các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa ban hành tiêu chí cụ thể phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực theo thẩm quyền; danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực thì địa phương chưa có cơ sở pháp lý để xác định đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công cơ bản thiết yếu theo pháp luật chuyên ngành làm cơ sở tổ chức lại đơn vị sự nghiệp theo đúng quy định của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

- Về công tác xã hội hóa: Tỉnh Đắk Lắk còn gặp nhiều khó khăn so với các địa phương khác do cơ sở hạ tầng và điều kiện kinh tế - xã hội tại các địa phương trên địa bàn tỉnh còn chưa phát triển.

- Việc thực hiện cơ chế giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ còn gặp nhiều lúng túng do chưa có hướng dẫn của Bộ Tài chính và các Bộ, ngành Trung ương về nội dung:

+ Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật của từng dịch vụ công; xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng dịch vụ công; cách xác định giá từng dịch vụ công để làm cơ sở xây dựng phương án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực.

+ Việc vận hành các dịch vụ công trong nền kinh tế thị trường, đặc biệt là vai trò điều tiết của Nhà nước đối với các dịch vụ công, nhất là các dịch vụ liên quan tới y tế, giáo dục, an sinh xã hội.

+ Việc nghiên cứu, xây dựng các quy định tiêu chí cụ thể để đánh giá mức độ hoàn thành và chất lượng hoạt động sự nghiệp của đơn vị còn nhiều lúng túng, chưa có hệ thống đánh giá kết quả hoạt động thích hợp với đặc thù của từng ngành.

- Việc đầu tư, nâng cấp thiết bị công nghệ, phần mềm, hệ thống mạng phục vụ ứng dụng CNTT trong thời gian qua tuy đã được chú trọng; nhưng do khó khăn về kinh phí nên một số nơi (nhất là ở cấp huyện, cấp xã) việc đầu tư chưa đồng bộ…dẫn đến chưa phát huy hết hiệu quả của CNTT trong CCHC.

- Nhân lực CNTT trong các cơ quan nhà nước của tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm, cán bộ CNTT phải làm nhiều việc nên công tác tham mưu về chuyển đổi số còn hạn chế dẫn đến triển khai văn bản chưa đảm bảo 100% thời gian theo yêu cầu.

IV. MỘT SỐ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC QUÝ III NĂM 2024

1. Chú trọng công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện CCHC theo trọng tâm CCHC năm 2024.

2. Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh và công tác kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh kịp thời những hạn chế, tồn tại, phát huy những kết quả đạt được, nhân rộng các điển hình thực hiện tốt công tác CCHC. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC.

3. Chú trọng nâng cao chất lượng công tác góp ý, thẩm định đề nghị xây dựng văn bản, dự thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND. Theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện công tác xây dựng văn bản QPPL. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL, văn bản chứa QPPL theo quy định. Thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh kỳ 2019-2023. Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời việc cập nhật văn bản QPPL lên CSDL văn bản pháp luật của tỉnh và CSDL văn bản pháp luật cấp huyện.

4. Tổ chức kiểm soát hình thức và nội dung các Dự thảo Quyết định công bố TTHC, Quyết định công bố Danh mục TTHC do các sở, ban, ngành trình tham mưu ban hành; đồng thời, cập nhập và đăng tải, công khai các dữ liệu về TTHC lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định.

5. Thường xuyên tiếp nhận, xử lý các PAKN của các cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định.

6. Góp ý, thẩm định đối với các quy định về TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các sở, ban, ngành soạn thảo (khi có yêu cầu).

7. Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện rà soát, làm sạch toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã được công bố, công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (iGate); thực hiện chuẩn hóa, đồng bộ, đầy đủ, chính xác dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

8. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 27/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nghiêm quy định xin lỗi bằng văn bản khi giải quyết quá hạn TTHC trên địa bàn tỉnh, Chỉ thị số 08/CT-UBND

ngày 29/4/2020 về tăng cường sử dụng hiệu quả hệ thống iGate, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

9. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai công tác thi nâng ngạch, thăng hạng lên chuyên viên.

10. Tiếp tục rà soát việc thực hiện chức năng; nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, kịp thời báo cáo UBND tỉnh đối với những trường hợp xảy ra tình trạng chồng chéo về chức năng; nhiệm vụ và quyền hạn, đề xuất UBND tỉnh phương án xử lý phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Tiếp tục theo dõi, đánh giá hiệu quả của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện đã thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bên trong đã phù hợp thực tiễn, chất lượng công việc, chức năng nhiệm vụ để tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai việc sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức đảm bảo hiệu quả, tinh gọn, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

11. Giám sát chặt chẽ tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

12. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2024 theo lộ trình đã đề ra. Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị cập nhật các TTHC lên Hệ thống iGate theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh giao.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Bộ Giao thông vận tải tiếp tục quan tâm, phối hợp kết nối, liên thông dữ liệu giữa các Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của Bộ với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (iGate) về kết quả giải quyết TTHC đối với các thủ tục: Cấp đổi giấy phép lái xe, cấp mới giấy phép lái xe, cấp phù hiệu, cấp giấy phép kinh doanh vận tải,… nhằm kết nối, liên thông dữ liệu thực về số lượng hồ sơ đầu vào khi tiếp nhận hồ sơ TTHC, các bước xử lý trong giải quyết TTHC, kết quả số hóa giải quyết TTHC.

2. Đề nghị Bộ Tài chính chia sẻ dữ liệu, kết nối, liên thông kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách của Bộ Tài chính với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh Đắk Lắk.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác CCHC 6 tháng đầu năm 2024 và một số phương hướng, nhiệm vụ CCHC quý III năm 2024 của tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Nội vụ để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Các Sở: NV, TC, TP, TT&TT, KH&ĐT;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng, TT: TH, KGVX, NC, KT, PVHCC, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, KSTTHC (B_3b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Hà